

PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

Th.S. Trần Đức Hiệp
Đại học Quốc gia Hà Nội

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HDH) là yêu cầu phát triển của các nước trên thế giới. Đó cũng là con đường phát triển tất yếu của nước ta để đạt mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ là công cuộc xây dựng kinh tế, mà còn là quá trình biến đổi cách mạng sâu sắc với lĩnh vực đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, khoa học của con người...), làm cho xã hội phát triển lên một trạng thái mới về chất. Sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi ngoài môi trường chính trị ổn định, phải có nguồn lực cần thiết như nguồn lực con người, vốn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật. Các nguồn lực này luôn quan hệ chặt chẽ với nhau. Cùng tham gia vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhưng mức độ tác động và vai trò của chúng đối với toàn bộ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá không giống nhau, trong đó, con người phải trở thành động lực và là nhân tố quan trọng nhất của phát triển CNH, HDH.

1. Quan điểm của Đảng về vai trò nguồn nhân lực trong sự nghiệp Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa

Nhận thức đúng đắn về vai trò của nguồn nhân lực con người trong sự

phát triển kinh tế - xã hội, kinh nghiệm và bài học thực tiễn của các nước về phát triển nguồn lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế và hiện đại hoá xã hội, khi vạch ra định hướng phát triển đất nước, Đảng ta đã khẳng định: phát huy nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực là đường lối chiến lược lâu dài. Sự nghiệp CNH, HDH đã được Đảng ta xác định là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sách sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp' và tiến bộ khoa học - Công nghệ.

Như vậy CNH, HDH là một cuộc cách mạng sâu sắc, là quá trình cải biến cách mạng toàn bộ đời sống xã hội. Sự nghiệp đó luôn đưa ra những đòi hỏi rất cao đối với nguồn lực con người. Nếu trong những con người chỉ có sự cần cù, lòng trung thành, sự nhiệt tình và quyết tâm cách mạng là hoàn toàn chưa đủ. Điều quan trọng hơn là ở mỗi con người cần phải có trí tuệ, trình độ khoa học, năng lực chuyên môn, ý chí chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, tính năng động sáng tạo, khả năng thích ứng với hoàn

cảnh, ý thức pháp luật, bản lĩnh người lãnh đạo, năng lực quản lý, nghệ thuật kinh doanh...

Vì vậy CNH, HĐH đất nước phải hướng tới mục tiêu con người bằng cách không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật và tinh thần cho mọi công dân, trên cơ sở đó tạo ra một đội ngũ những người lao động có chất lượng, một nguồn nhân lực dồi dào. Theo đó, CNH, HĐH đất nước phải đặt trong mối quan hệ tổng thể với kế hoạch đầu tư phát triển con người. Chính họ phải được coi là mục tiêu của CNH, HĐH. Công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay đang bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Công cuộc này đòi hỏi chúng ta phải nhận thức được một cách sâu sắc, đầy đủ những giá trị to lớn và ý nghĩa quyết định của nhân tố con người - chủ thể của mọi sáng tạo và là nguồn tài nguyên vô giá. Thực hiện chiến lược phát triển con người, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phải coi việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố người Việt Nam hiện đại như một cuộc cách mạng - cách mạng về con người. Chính cuộc cách mạng về con người này sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững, đẩy nhanh tiến độ CNH, HĐH, thúc đẩy quá trình đổi mới toàn diện đất nước.

Trong báo cáo tại Hội nghị khoa hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, Đảng ta đã xác định: "Muốn tiến hành CNH, HĐH thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục - đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững".

Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và phát huy nguồn nhân lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp CNH, HĐH, phấn đấu đến

năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp; Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, coi xây dựng và phát triển nguồn nhân lực là đường lối chiến lược lâu dài.

2. Những nhân tố chủ yếu tác động đến quá trình phát triển con người

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội càng cao thì con người càng có điều kiện thoả mãn những nhu cầu vật chất của mình, và do vậy, cũng làm phong phú thêm đời sống xã hội, đời sống tinh thần của con người. Qua đó con người hoàn thiện chính bản thân mình, phát triển chính mình và thúc đẩy xã hội phát triển. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường sống cho con người. Mục tiêu tối cao cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta luôn hướng tới nâng cao chất lượng sống cho mỗi thành viên trong cộng đồng xã hội. Mục tiêu đó chỉ có thể đạt được khi có sự kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với việc cải thiện đời sống con người, phát triển văn hoá, đảm bảo công bằng và bình đẳng xã hội, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng môi trường sống cho con người. Một đất nước chỉ được coi là phát triển khi ở đó cuộc sống con người được đảm bảo, chất lượng cuộc sống con người ngày càng cao, năng lực sáng tạo của con người ngày càng phát triển.

Mức sống

Mức sống ảnh hưởng rất lớn đến phát triển nguồn nhân lực. Để có được con người phát triển toàn diện, đủ sức

đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, thì việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động cần phải được coi là nhiệm vụ cấp bách và mang tính quyết định. Với mức sống cao, con người mới có điều kiện thoả mãn nhu cầu vật chất, nâng cao thể lực, sức khoẻ, có điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kỹ thuật, nâng cao đời sống tinh thần... và như vậy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Chất lượng giáo dục và đào tạo.

Giáo dục đào tạo là hoạt động không thể thiếu để nâng cao trình độ văn hoá, trình độ học vấn, trình độ khoa học - kỹ thuật, xử lý công nghệ, tổ chức quản lý và năng lực hoạt động thực tiễn của con người. Nhờ có giáo dục và đào tạo mà xã hội đã tái sản xuất ra nhân cách, tái sản xuất ra năng lực hoạt động của con người, thúc đẩy xã hội phát triển. Giáo dục và đào tạo là cơ sở, là con đường cơ bản để phát huy nguồn lực con người. Như vậy, chất lượng giáo dục và đào tạo là nhân tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực, là yếu tố tham gia một cách trực tiếp và đóng vai trò quyết định trong chiến lược phát triển con người, đưa CNH, HĐH đến thắng lợi.

Trình độ phát triển khoa học công nghệ

Đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ luôn là lực lượng nòng cốt trong nguồn nhân lực có chất lượng cao nhằm đảm bảo thành công cho sự nghiệp CNH, HĐH. Đội ngũ này không chỉ tạo ra những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, mà còn sử dụng chúng để cải biến, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quản lý các quá trình xã hội và tạo ra nguồn nhân lực

mới ngày càng có chất lượng cho sự nghiệp CNH, HĐH. Việc đầu tư phát triển khoa học, công nghệ như: Đầu tư cho nghiên cứu khoa học, áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, quản lý kinh tế - xã hội, sẽ tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ nghiên cứu, sáng tạo, nâng cao trình độ của mình để trở thành các chuyên gia có trình độ cao, những chuyên gia đầu ngành. Đồng thời, khoa học và công nghệ với tư cách là một phương tiện để xây dựng nên nền tảng vật chất - kỹ thuật cho xã hội cũng đòi hỏi con người phải phát triển năng lực một cách tương xứng để sử dụng những phương tiện đó. Như vậy, có thể nói việc áp dụng thành tựu của khoa học - công nghệ có thể đào tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH.

Trình độ phát triển y tế và các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ

Phát triển y tế và các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ có tác dụng nâng cao chất lượng cuộc sống, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể lực của con người, tạo điều kiện để phát triển trí tuệ - đó là những yếu tố quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực.

Đạo đức và truyền thống văn hoá của dân tộc.

Trong các giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc Việt Nam nổi lên vị trí hàng đầu và mang tính bền vững nhất là tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, ý chí tự lực tự cường, truyền thống đoàn kết dân tộc. Cuộc đấu tranh nhằm thích ứng với thiên nhiên, sự tiếp xúc với nhiều ảnh hưởng của bên ngoài đã tạo ra truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, nhạy bén với cái mới, biết ứng xử linh hoạt, biết thích nghi và hội nhập để tồn tại và phát triển. Tính

cộng đồng với truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, lòng bao dung là một truyền thống lâu đời và sâu sắc của con người Việt Nam. Nên văn minh nông nghiệp rèn luyện cho con người Việt Nam tính thực tế, coi trọng kinh nghiệm, tôn trọng người già giàu kinh nghiệm và có tư duy tổng hợp.

Như vậy đạo đức và truyền thống dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng lớn đến chất lượng nguồn lực để tạo ra một nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH, phát huy những mặt tích cực, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam.

3. Phát triển con người ở nước ta hiện nay

Mục tiêu phát triển nguồn lực con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay

Với mục tiêu đặt ra là: Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh giữ vững, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.

Trong "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội", Đảng ta đã chỉ rõ: "Phương hướng lớn của chính sách xã hội là: Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi công dân, kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài, giữa cá nhân với tập

thể và cộng đồng xã hội". Định hướng có ý nghĩa chiến lược đó chính là thể hiện tư tưởng vì con người, một mục tiêu phát triển trong công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Việc đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi chúng ta phải nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ những giá trị lớn lao và có ý nghĩa quyết định của nhân tố con người, bởi đó là chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hoá tinh thần. Phải có sự thay đổi sâu sắc về cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động của con người và coi việc bồi dưỡng phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện đại như một cuộc cách mạng. Hơn nữa, với tính tất yếu khách quan của sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và cuộc cách mạng con người phải được nhận thức là hai mặt thống nhất, không thể tách rời trong sự nghiệp xây dựng đó.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa không thể không xuất phát từ tinh thần nhân văn sâu sắc, không thể không phát triển con người Việt Nam toàn diện để lấy đó làm động lực xây dựng xã hội ta thành một xã hội công bằng, tốt đẹp và toàn diện; Việc tăng trưởng nguồn lực con người trong quá trình hiện đại hoá các ngành giáo dục, văn hoá, văn nghệ, bảo vệ sức khoẻ, dân số và kế hoạch hoá gia đình luôn gắn liền với việc kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc.

Có thể cho rằng: bước sang thời kỳ phát triển mới, chúng ta phải lấy việc phát huy nguồn lực con người Việt

Nam hiện đại làm yếu tố cơ bản cho việc phát triển nhanh; bền vững phải gắn tăng trưởng kinh tế với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hoá, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Nếu công nghiệp hoá, hiện đại hoá là vì sự nghiệp phát triển con người, thì con người phải được coi là giá trị tối cao.

Hiện trạng và giải pháp cho nguồn lực con người ở nước ta hiện nay

Muốn sử dụng tốt nguồn lực con người chúng ta phải hiểu rõ thực trạng và tiềm năng của nó, để có thể khắc phục và phát triển nguồn nhân lực.

Bên cạnh những ưu thế về nguồn lực con người như lực lượng lao động dồi dào (hơn 65 triệu lao động), bản tính cần cù chịu khó, thông minh, sáng tạo, có khả năng vận dụng và thích ứng nhanh, thì những hạn chế về mặt chất lượng người lao động, sự bất hợp lý về phân công lao động được đào tạo trong các lĩnh vực sản xuất và những khó khăn trong phân bố dân cư cũng không phải là nhỏ.

Hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực là một trong những hạn chế lớn nhất, kiềm chế sự phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Số liệu thống kê cho thấy, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo hiện nay ở Việt Nam chỉ chiếm khoảng 30% lực lượng lao động. Nếu chỉ tính riêng số lao động có bằng cấp thì tỷ lệ này thấp hơn nhiều. Gần 80% lao động trẻ có độ tuổi từ 20 - 24 chưa được đào tạo nghề khi tham gia thị trường lao động. Đáng lưu ý là chất lượng đào tạo cũng không cao. Nhiều nhà đầu tư ở Việt Nam đang gặp khó khăn vì thiếu lao động có sức khoẻ, có chuyên môn kỹ thuật, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Đa phần các doanh nghiệp thường phải đào tạo lại lao động khi sử dụng. Xét cho cùng, từ khía cạnh

năng suất lao động, chất lượng lao động của người Việt Nam thực sự là rất thấp, ước tính chỉ đạt khoảng 1,6 nghìn USD/lao động/năm, thấp hơn nhiều so với mức năng suất bình quân của thế giới là 14,6 nghìn USD.

Mặt khác, mặt bằng dân trí còn thấp, số năm đi học của mỗi người dân từ 7 tuổi trở lên mới đạt bình quân 4,5 năm. Điều đáng lo ngại và đau đầu nhất của nhà nước ta đó là nạn mù chữ, tới nay nước ta có gần 1,7 triệu người mù chữ, chưa phổ cập được giáo dục tiểu học. Mặt khác, người lao động Việt Nam còn hạn chế về thể lực, sự phát triển về phương diện sinh lý và thể lực dường như còn chững lại, hơn nữa người lao động nước ta nói chung văn hoá còn kém, thiếu tác phong công nghiệp, quen theo kiểu sản xuất nhỏ và lao động giản đơn.

Cùng với việc chuyển sang nền kinh tế thị trường, thực trạng đội ngũ trí thức Việt Nam, đặc biệt là trí thức có học vấn cao, đang đặt ra một vấn đề cần được giải quyết, đó là sự già hoá của đội ngũ trí thức. Điều đó gây nên sự hẫng hụt cán bộ khoa học kế cận. Trong khi số người có học vấn cao giảm thì số sinh viên tốt nghiệp đại học và cao đẳng không tìm được việc làm lại tăng lên. Sự dư thừa đó chính là tác động của mặt trái của kinh tế thị trường. Rõ ràng sự chậm cải tạo giáo dục và nội dung đào tạo không theo kịp những đòi hỏi của người sử dụng đã dẫn đến sự lãng phí trong đầu tư cho giáo dục. Lực lượng lao động ở nước ta hiện nay rất hạn chế về chất lượng, nhất là trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, kỹ năng lao động, thể lực và văn hoá lao động công nghiệp. Thêm vào đó, việc sử dụng và khai thác số lao động đã được đào tạo, có trình độ lại không hợp lý và kém